

BÁO CÁO CHÍNH TRỊ
trình Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Nậm Ty lần thứ nhất,
nhiệm kỳ 2025 - 2030

XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CƯỜNG CỐ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CƠ SỞ VỮNG MẠNH; ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH; PHÁT HUY SỨC MẠNH ĐOÀN KẾT CÁC DÂN TỘC; ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG, AN NINH; ĐẨY MẠNH THỰC HIỆN MỤC TIÊU GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG, PHÁT TRIỂN ĐỒNG BỘ KINH TẾ - XÃ HỘI, TỪNG BƯỚC NÂNG CAO ĐỜI SỐNG CỦA NHÂN DÂN

*(Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Nậm Ty
trình Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025-2030)*

Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Nậm Ty được diễn ra trong thời điểm có ý nghĩa quan trọng, tổng kết 05 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020-2025, 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo (1986-2025), 35 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (1991-2025), Kỷ niệm 130 năm Ngày thành lập tỉnh Sơn La (10/10/1895 -10/10/2025). ... và đặc biệt đây là thời điểm cả nước bắt đầu bước vào một giai đoạn mới mang tính chất bước ngoặt - giai đoạn thực hiện triển khai chính quyền địa phương hai cấp.

Đại hội có nhiệm vụ đánh giá tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu các xã được sáp nhập để thành lập xã Nậm Ty mới và xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Phần thứ nhất
BỐI CẢNH VÀ TÌNH HÌNH

I- Bối cảnh tổ chức Đại hội Đại biểu xã Nậm Ty lần thứ nhất (nhiệm kỳ 2025-2030)

Nhiệm kỳ 2020-2025, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Nậm Ty nói chung và các xã Nậm Ty, Chiềng Phung (trước khi sáp nhập) nói riêng tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, tinh thần đổi mới, chủ động khắc phục khó khăn, tập trung triển khai thực hiện các nghị quyết của Trung ương, của tỉnh và huyện, đạt được nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an

ninh và xây dựng hệ thống chính trị. Công tác xây dựng Đảng và hoạt động của hệ thống chính trị có chuyển biến tích cực; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân ngày càng được cải thiện; diện mạo nông thôn có nhiều đổi mới. Bên cạnh những thuận lợi, nhiệm kỳ qua cũng đặt ra những yêu cầu mới trong công tác tổ chức, quản lý và vận hành bộ máy chính quyền địa phương. Trước yêu cầu tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị. Trung ương và tỉnh đã ban hành nhiều chủ trương quan trọng làm cơ sở cho việc tổ chức lại mô hình chính quyền địa phương.

Trong bối cảnh toàn Đảng, toàn dân và toàn hệ thống chính trị đang tích cực triển khai thực hiện các chủ trương lớn của Trung ương về đổi mới tổ chức bộ máy và sắp xếp lại đơn vị hành chính theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đặc biệt là việc thực hiện mô hình chính quyền hai cấp (tỉnh và cơ sở), thì Đại hội Đảng bộ xã lần này có ý nghĩa chính trị, tổ chức và định hướng phát triển rất quan trọng. Đây là Đại hội lần thứ nhất của Đảng bộ xã, đánh dấu bước chuyển tiếp mô hình tổ chức hành chính ba cấp thành mô hình hành chính hai cấp, đòi hỏi Đảng bộ phải thể hiện rõ vai trò hạt nhân chính trị ở cơ sở, chủ động thích ứng với yêu cầu quản trị hiện đại, phục vụ nhân dân nhanh hơn, hiệu quả hơn. Đại hội có trách nhiệm đánh giá toàn diện kết quả nhiệm kỳ qua, đồng thời xác định rõ mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ tới trong điều kiện mới của đất nước.

II- Khái quát về đặc điểm của xã Nậm Ty mới thành lập

1. Khái quát chung

Xã Nậm Ty mới được thành lập theo Nghị quyết số 1681/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp, kiện toàn đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Sơn La năm 2025. Đây là đơn vị hành chính - kinh tế - chính trị mới hình thành trên cơ sở sáp nhập địa giới, tổ chức và dân cư của 02 xã: Nậm Ty và Chiềng Phung, lấy tên là xã Nậm Ty. Đây là quyết định mang ý nghĩa chính trị - lịch sử sâu sắc, góp phần giáo dục truyền thống, đồng thời thể hiện tinh thần kế thừa và phát huy giá trị lịch sử cách mạng, truyền cảm hứng về khát vọng đổi mới, xây dựng nông thôn phát triển bền vững trong giai đoạn mới.

2. Đặc điểm, tình hình của Đảng bộ

Đảng bộ xã Nậm Ty được thành lập theo Quyết định số 1527-QĐ/TU ngày 20/6/2025 của Tỉnh ủy Sơn La gồm 39 tổ chức đảng (*trong đó 10 chi bộ cơ sở, 29 chi bộ trực thuộc*) với 838 đảng viên, trong đó đội ngũ cán bộ bảo đảm tiêu chuẩn về trình độ chính trị, chuyên môn, có tinh thần trách nhiệm, đoàn kết. Cơ cấu Ban Chấp hành Đảng bộ chi bộ cơ sở nhiệm kỳ 2025 - 2030 được xây dựng theo hướng bảo đảm số lượng, chất lượng, có cơ cấu hợp lý giữa các độ tuổi, giới tính, lĩnh vực công tác; gồm đại diện các khối: Đảng, chính quyền, Mặt trận - đoàn thể, lực lượng vũ trang, đơn vị sự nghiệp. Tổng số ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ là 23 đồng chí, trong đó Ban Thường vụ gồm 06 đồng chí.

3. Đặc điểm tự nhiên - xã hội của địa bàn

3.1. Về đặc điểm địa lý, dân cư, nguồn lực tự nhiên

Xã Nậm Ty có diện tích tự nhiên 201,89 km², dân số 16.679 người, gồm 04 dân tộc cùng sinh sống: Thái, Mông, Khơ Mú, Kinh phân bố tại 29 bản. Địa hình chủ yếu là đồi núi xen kẽ với khu dân cư, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển nông nghiệp, đặc biệt là trồng cây ăn quả trên đất dốc. Đây là nguồn lực tự nhiên quan trọng, tạo nền tảng thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu kinh tế, ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp, từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống cho Nhân dân.

3.2. Đặc điểm về lịch sử, văn hóa, giáo dục

Xã Nậm Ty là địa bàn có bề dày truyền thống lịch sử, cách mạng; Nhân dân các dân tộc trong xã luôn đoàn kết, cần cù, anh dũng trong kháng chiến, tích cực trong lao động sản xuất và xây dựng quê hương. Truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết dân tộc và lòng tự hào về quê hương là yếu tố nền tảng quan trọng góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân và củng cố niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng.

Về văn hóa, xã Nậm Ty là địa phương đa dân tộc với bản sắc văn hóa phong phú, đa dạng. Các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp được gìn giữ và phát huy, thể hiện qua các lễ hội dân gian, phong tục tập quán, trang phục, ngôn ngữ, nghệ thuật dân tộc... Hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở từng bước được đầu tư, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, hưởng thụ văn hóa tinh thần của Nhân dân; đời sống văn hóa, tinh thần của người dân ngày càng được cải thiện.

Về giáo dục, mạng lưới trường lớp được quan tâm củng cố và mở rộng, bảo đảm phục vụ tốt nhu cầu học tập của con em các dân tộc trên địa bàn. Công tác phổ cập giáo dục được duy trì vững chắc, chất lượng giáo dục ngày càng được nâng lên. Đội ngũ cán bộ, giáo viên được chuẩn hóa, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Nhận thức của Nhân dân về vai trò của giáo dục ngày càng được nâng cao, tạo nền tảng quan trọng cho phát triển nguồn nhân lực tại chỗ, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế – xã hội của địa phương.

4. Những thuận lợi và khó khăn trong giai đoạn đầu thành lập

4.1. Thuận lợi

Nậm Ty là xã có diện tích tự nhiên rộng, đất nông nghiệp canh tác màu mỡ thuận lợi phát triển nông – lâm nghiệp, đặc biệt là trồng cây ăn quả trên đất dốc và chăn nuôi gia súc. Đây là lợi thế lớn trong việc phát triển kinh tế nông nghiệp hàng hóa, xây dựng các vùng chuyên canh, ứng dụng khoa học công nghệ, góp phần nâng cao thu nhập cho Nhân dân.

Xã Nậm Ty có dân số đông, lực lượng lao động dồi dào, người dân cần cù, chịu khó và có tinh thần đoàn kết cao. Xã có truyền thống lịch sử cách mạng, văn hóa đặc sắc của nhiều dân tộc thiểu số được gìn giữ và phát huy, tạo điều kiện thuận lợi trong công tác vận động quần chúng, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, phát triển du lịch văn hóa – cộng đồng trong tương lai.

Cấp ủy, chính quyền xã luôn đoàn kết, thống nhất, có quyết tâm chính trị cao trong lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng – an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Sự đồng thuận, tin tưởng của Nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng bộ là yếu tố thuận lợi quan trọng cho việc triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ.

Trong những năm qua, hệ thống đường giao thông nông thôn, điện, trường học, trạm y tế, nhà văn hóa... từng bước được đầu tư, nâng cấp, đáp ứng nhu cầu phát triển và nâng cao đời sống Nhân dân. Đây là nền tảng để xã tiếp tục huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển.

4.2. Khó khăn

Địa bàn rộng, địa hình đồi núi phức tạp, chia cắt mạnh, giao thông đến một số bản chưa được cứng hóa. Hệ thống hạ tầng thiết yếu như giao thông nông thôn, thủy

lợi, điện, nước sinh hoạt, mạng viễn thông, công trình văn hóa – y tế chưa đồng bộ, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển.

Kinh tế chủ yếu dựa vào sản xuất nông – lâm nghiệp nhỏ lẻ, giá trị gia tăng chưa cao; sản xuất còn phụ thuộc nhiều vào điều kiện tự nhiên; giá sản phẩm bán gia thị trường thấp, chưa có sản phẩm chủ lực, thiếu liên kết chuỗi và ứng dụng khoa học – kỹ thuật còn hạn chế. Tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo còn cao.

Trình độ dân trí còn thấp, tỷ lệ lao động qua đào tạo còn hạn chế. Thiếu đội ngũ lao động kỹ thuật, lao động có trình độ chuyên môn cao. Việc chuyển đổi nghề nghiệp và thích ứng với kinh tế thị trường, kinh tế số còn chậm.

Tình hình an ninh chính trị còn tiềm ẩn nguy cơ liên quan đến tội phạm ma túy, buôn bán, tàng trữ trái phép chất ma túy. Một số vấn đề xã hội như di dịch cư không theo quy hoạch, tảo hôn... vẫn còn diễn ra ở một số bản, ảnh hưởng đến phát triển bền vững.

5- Kết quả hoạt động bước đầu của xã Nậm Ty mới từ ngày 01.7.2025

Bước vào giai đoạn mới, từ ngày 01.7.2025, cả hệ thống chính trị của xã đã tập trung triển khai thực hiện khẩn trương các nhiệm vụ: Về tổ chức bộ máy, thành lập các cơ quan, đơn vị cấp xã, phân công công tác nhân sự, hoàn thành việc ban hành các quy chế làm việc và chương trình công tác; Tổ chức các cuộc họp Ban Thường vụ, Ban chấp hành Đảng bộ xã, tổ chức 02 kỳ họp HĐND để kịp thời giải quyết các công việc; Tập trung triển khai công tác thành lập và chỉ đạo đại hội đối với 05 Chi bộ cơ sở trực thuộc; chuẩn bị các điều kiện để tổ chức Đại hội Đảng bộ xã lần thứ nhất (*nhiệm kỳ 2025-2030*).

Phần thứ hai

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ 02 XÃ CHIỀNG PHUNG, NẬM TY TRONG NHIỆM KỲ 2020-2025

I- KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

1. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trên các lĩnh vực

1.1. Về kinh tế

(1) Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, xây dựng nông thôn mới

Đảng ủy đã tập trung chỉ đạo chuyển đổi cơ cấu cây trồng, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, nâng cao hiệu quả sản xuất, sử dụng giống mới có năng suất, chất lượng cao.

Duy trì chăm sóc, bảo vệ và mở rộng diện tích cây ăn quả các loại, chú trọng phát triển các loại cây là thế mạnh của địa phương như nhãn, xoài, cà phê... (*xã*

Nậm Ty 758,91ha, sản lượng đạt 4.337 tấn; xã Chiềng Phung 317,5 ha, sản lượng quả 1.394 tấn)

Chăn nuôi được quan tâm, đầu tư, bước đầu phát triển theo hướng bền vững, an toàn đặc biệt là chăn nuôi gia súc, gia cầm (*đàn gia súc xã Nậm Ty đạt 18.223 con, xã Chiềng Phung đạt 8.500; đàn gia cầm xã Nậm Ty đạt 54.700 con, xã Chiềng Phung đạt 45.300 con*). Diện tích nuôi trồng thủy sản được duy trì ổn định (*xã Nậm Ty 24 ha, xã Chiềng Phung 13 ha*).

Tập trung tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực tham gia bảo vệ và phát triển rừng, nâng cao ý thức đấu tranh chống các hành vi phá rừng, quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn kinh phí phát triển rừng, khoán khoán nuôi bảo vệ rừng. Tổng diện tích rừng hiện có 8.650 ha (*Nậm Ty: 4.562ha; Chiềng Phung: 4.088ha*). Duy trì tỷ lệ độ che phủ rừng ổn định (*xã Nậm Ty 34,39%; xã Chiềng Phung 57,31%*).

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tuyên truyền, vận động Nhân dân, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị tham gia xây dựng nông thôn mới trong đó xã *Nậm Ty đạt 11/19 tiêu chí, xã Chiềng Phung đạt 12/19 tiêu chí*.

(2) Công nghiệp, Thương mại, dịch vụ

Tập trung thu hút các nguồn lực, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân đến đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh trên địa bàn xã. Đến tháng 6 năm 2025, trên địa bàn xã có tổng số 78 lò sấy hơi nhiệt để chế biến long nhãn (*xã Nậm Ty: 55 lò sấy; Chiềng Phung: 13 lò sấy*), Hoạt động thương mại dịch vụ cơ bản đáp ứng tốt nhu cầu mua sắm, tiêu dùng và sản xuất cho Nhân dân, trên địa bàn xã có hơn 100 hộ kinh doanh dịch vụ các dịch vụ chủ yếu, gồm bán hàng tạp hóa nhỏ, lẻ, ăn uống, sửa chữa oto, xe máy...; tổng mức hàng hoá bán lẻ và dịch vụ tiêu dùng xã hội trong năm ước đạt 157 tỷ đồng.

Lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền tạo thuận lợi cho việc giao lưu trao đổi hàng hoá, hoạt động thương mại - dịch vụ tại các bản trên địa bàn xã đã đáp ứng và cung ứng kịp thời vật tư, máy móc, phân bón, giống ngô, thóc lúa, xay xát, sơ chế nông sản... góp phần thúc đẩy sản xuất phát triển nông nghiệp nông thôn trên địa bàn.

Mạng lưới thông tin liên lạc không ngừng được mở rộng và nâng cao chất lượng phục vụ, đến nay đã phủ sóng điện thoại di động đạt 28/29 bản (*xã Nậm Ty 18 bản; xã Chiềng Phung 10 bản, chưa được phủ sóng bản Nà Phung xã Nậm Ty*); dịch vụ vận tải phát triển đa dạng, phương tiện phong phú; vận tải hàng hóa, cơ bản đáp ứng nhu cầu vận tải hàng hoá phục vụ nhân dân trong xã.

(3) Kết cấu hạ tầng đô thị

Giai đoạn 2020-2025, trên địa bàn xã được tỉnh, huyện quan tâm đầu tư nâng cấp các công trình dự án trên địa bàn: Tuyến đường tỉnh lộ 113 Nà Nghịu - Nậm Ty và Nậm Ty - Chiềng Phung; duy tu các tuyến đường nông thôn tại các bản đề nghị tu sửa cầu dân sinh bản Nà Tông; bản Nuốt Còn, Sàng Lay; đầu tư xây dựng mới cầu dân sinh bản Nà Mện, Nà Há, Đứa Pàn; Ban Lạt, cầu cứng Bản Pịn - Nông Xô.

Lãnh đạo chính quyền chỉ đạo bộ phận chuyên môn thường xuyên kiểm tra, xử lý các vi phạm về trật tự xây dựng trên địa bàn. Tổ chức thực hiện tốt quy chế

dân chủ trong quản lý trật tự xây dựng, nhận thức của Nhân dân về giữ gìn nếp sống văn minh có nhiều chuyển biến tích cực.

(4) Hoạt động thu hút đầu tư

Đảng ủy đã chỉ đạo UBND xã, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội xã triển khai công tác tuyên truyền, vận động nhân dân, cùng sự phối hợp, hỗ trợ của doanh nghiệp thực hiện sửa chữa, nâng cấp tuyến đường Nà Nghịu - Nậm Ty - Chiềng Phung đảm bảo giao thông thông suốt, phát quang tầm nhìn 2 bên đường tạo thuận lợi cho việc giao lưu hàng hóa, phục vụ nhu cầu đi lại, tiêu thụ sản phẩm nông sản cho nhân dân.

Trong nhiệm kỳ, lãnh đạo UBND hai xã thực hiện Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống nhân dân; gồm 22 công trình, tổng kinh phí tu sửa 4.180.855.000đ (*xã Nậm Ty 12 công trình, kinh phí thực hiện 1.791.855.000đồng; xã Chiềng Phung 10 công trình, kinh phí thực hiện 2.389.000.000đồng*) phối hợp và giám sát các dự án nhà nước đầu tư trên địa bàn xã triển khai thi công và đưa vào sử dụng: tuyến đường Nậm Ty-Mường Chanh, tuyến đường Bản Đứa Pàn-Co Dâu, đường bê tông Sàng Lay đi nhóm hộ Pá Trá, 01 nhà trạm Y tế xã Nậm Ty, (*02 nhà Công an xã Nậm Ty, Chiềng Phung*), 01 nhà văn hóa xã Nậm Ty, 16 nhà văn hóa bản (*xã Nậm Ty 09 nhà, xã Chiềng Phung 07 nhà*) duy tu Trụ sở làm việc xã và trạm y tế xã, 02 cổng chào đi vào xã Nậm Ty, Chiềng Phung, cầu treo Trường Mầm non Sơn Ca, lắp đặt 546 bóng năng lượng mặt trời chiếu sáng... Lãnh đạo UBND xã, đề nghị với cấp có thẩm quyền tu sửa cầu dân sinh bản Nà Tông; Nuốt Cồn, Sàng Lay; đầu tư xây dựng mới cầu dân sinh bản Nà Mện, Nà Há, Đứa Pàn, Ban Lạt, cầu cứng Bản Pịn – Nông Xô; cơ sở vật chất trường lớp học, nhà văn hóa được quan tâm đầu tư đã góp phần thúc đẩy kinh tế của 02 xã phát triển.

Lãnh đạo chỉ đạo UBND xã phối hợp với cơ quan chức năng triển khai Dự án sắp xếp ổn định dân cư vùng thiên tai bản Nà Mện, Bản Xẻ xã Nậm Ty; bản Sàng Lay xã Chiềng Phung tổng diện tích 7,4 ha nhằm đảm bảo an toàn cho các hộ dân đang sinh sống trong vùng có nguy cơ sạt lở đất, đá đến nơi ở mới phát triển sản xuất ổn định cuộc sống. Tổng mức đầu tư dự án trên 49 tỷ đồng; hiện đơn vị thi công đang trong thời gia san lấp mặt bằng.

(5) Tài chính, tín dụng

Lãnh đạo triển khai nhiều biện pháp để quản lý thu, chi ngân sách trên địa bàn đảm bảo đúng quy định, tiết kiệm, hiệu quả. Tổng thu ngân sách nhà nước hai xã đạt 75.491.094.725đồng, trong đó thu ngân sách trên địa bàn đạt 667.938.516 đồng (*xã Nậm Ty 42.012.497.526 đồng; thu ngân sách trên địa bàn đạt 546.647.815 đồng; xã Chiềng Phung 33.478.597.199 thu ngân sách trên địa bàn đạt 211.290.701đồng*).

Tổng dư nợ ngân hàng CSXH đến thời điểm báo cáo (2020-2025) là: 95.364.892.358đồng (*xã Nậm Ty 45.514.712.356 đồng, xã Chiềng Phung 49.850.180.002đồng*) gồm vốn vay hộ nghèo, cận nghèo vốn kinh doanh, vốn sinh

viên. Hoạt động tín dụng do các đoàn thể chính trị - xã hội quản lý đã góp phần giảm nghèo bền vững và đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn.

(6) Quản lý, sử dụng tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

Công tác quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản và bảo vệ môi trường được thực hiện đúng quy định; khai thác, sử dụng tài nguyên hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả, cơ bản đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, điều kiện sinh hoạt của nhân dân gắn với bảo vệ môi trường; việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được đẩy mạnh, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước; hoạt động khai thác khoáng sản, nhất là cát, sỏi, được kiểm soát chặt chẽ; các vi phạm được phát hiện, xử lý kịp thời. 95% chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý, thu gom chất thải rắn khu vực nông thôn, đến thời điểm không có điểm gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Đến hết năm 2024, 70% hộ gia đình được dùng nước sạch.

Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, góp phần hình thành lối sống thân thiện với môi trường. Hằng năm, tuyên truyền và tổ chức các hoạt động hưởng ứng “Ngày Nước thế giới”, “Ngày khí tượng thế giới”, “Ngày Quốc tế đa dạng sinh học”, “Ngày Môi trường thế giới”.

(7) Khoa học và công nghệ

Ứng dụng khoa học - công nghệ, nhất là công nghệ thông tin, được đẩy mạnh trong cải cách hành chính và quản lý nhà nước. Mô hình “*Chính quyền thân thiện vì Nhân dân phục vụ*” phát huy hiệu quả; tác phong cán bộ, công chức ngày càng chuyên nghiệp, nâng cao chất lượng phục vụ và tạo niềm tin cho Nhân dân.

Bộ phận “*một cửa*” hai xã hoạt động nền nếp; 100% văn bản đi, đến xử lý qua phần mềm VNPT-iOffice; các phần mềm chuyên ngành được triển khai đồng bộ. Chuyển đổi số cấp xã được đẩy mạnh; người dân từng bước tiếp cận và sử dụng các nền tảng số, góp phần xây dựng chính quyền số ở cơ sở; Thường trực Đảng ủy, UBND xã đã triển khai thực hiện phần mềm hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh Sơn La và sử dụng chữ ký số trong thực hiện nhiệm vụ giúp đảm bảo tính an toàn, bảo mật và tính pháp lý của các giao dịch điện tử theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

1.2. Về văn hoá - xã hội

(1) Công tác văn hóa, thể thao, du lịch, thông tin và truyền thông

Các hoạt động thể dục, thể thao tiếp tục phát triển sâu rộng; đẩy mạnh triển khai thực hiện cuộc vận động “*Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại*”. Hai xã có 29 đội thể thao và 29 đội văn nghệ tại các bản thường xuyên tập luyện và tham gia thi đấu, giao lưu các ngày lễ lớn do xã tổ chức (*xã Nậm Ty 19 đội thể thao, 19 đội văn nghệ; xã Chiềng Phung 10 đội thể thao, 10 đội văn nghệ*) hơn 98% số hộ gia đình được nghe Đài tiếng nói Việt Nam và xem được truyền hình.

Công tác văn hóa, thể thao, thông tin - truyền thông được quan tâm chỉ đạo, gắn với nhiệm vụ chính trị của địa phương; hằng năm Đảng ủy chỉ đạo chính quyền xây dựng Kế hoạch tổ chức các hoạt động văn hoá văn nghệ, các giải thi đấu thể thao chào mừng kỷ niệm các ngày Lễ lớn của đất nước, của tỉnh, của huyện, của xã, xác định rõ vai trò của văn hóa trong phát triển kinh tế - xã hội.

Triển khai có hiệu quả xây dựng chính phủ điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin tiếp tục được đầu tư, tỷ lệ các bản được phủ sóng Internet đạt trên 95% (xã Nậm Ty 94,7%; các Chiềng Phung 95,6%). Tỷ lệ người dân được sử dụng internet (xã Nậm Ty 45%; các Chiềng Phung 37%).

(2) Công tác giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Giáo dục - đào tạo tiếp tục được chú trọng; cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học được đầu tư, đáp ứng yêu cầu dạy, học. Công tác dạy và học được thực hiện theo đúng quy định, chất lượng giáo dục có chuyển biến tích cực, số học sinh tham gia và đạt giải tại các kỳ thi học sinh giỏi ngày càng tăng. Duy trì kết quả phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Công tác phối hợp quản lý học sinh được tăng cường, đẩy mạnh tuyên truyền, ngăn chặn tệ nạn xã hội thâm nhập học đường. Công tác khuyến học, khuyến tài được quan tâm, tạo động lực cho học sinh tích cực học tập, rèn luyện.

Hai xã có 05/05 đơn vị trường đạt chuẩn quốc gia (xã Nậm Ty có 02 trường đạt chuẩn mức độ I, 01 trường đạt chuẩn mức độ II; xã Chiềng Phung có 02 trường đạt chuẩn mức độ I).

Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ hai xã đã lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị trường học trên địa bàn xã quan tâm, cử đội ngũ giáo viên đi đào tạo đạt chuẩn về chuyên môn, cơ sở vật chất phục vụ công tác giảng dạy ngày càng đáp ứng yêu cầu, nâng cao chất lượng dạy và học, tỷ lệ bình quân học sinh lên lớp của 5 đơn vị trường (từ năm 2020-2024): Trường Mầm Non Hoa Lan đạt 100%; Trường Mầm Non Sơn Ca 100%; Trường PTDTBT TH Nậm Ty đạt 97,4%; Trường PTDTBT THCS Nậm Ty đạt 98%; Trường TH&THCS Chiềng Phung 98,5%

(3) Công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân

Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được củng cố và nâng cao chất lượng. Trong nhiệm kỳ đã chỉ đạo thực hiện khám cho 9.968 lượt bệnh nhân (xã Nậm Ty 5.818, xã Chiềng Phung 4.150) Cơ sở vật chất kỹ thuật trạm y tế xã được quan tâm đầu tư, xây dựng; chất lượng y tế dự phòng, khám, chữa bệnh, phòng, chống dịch, chăm sóc sức khỏe nhân dân có bước phát triển, nhất là trong công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19. Tỷ lệ trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin đạt trên 100%. Tỷ lệ dân số tham gia Bảo hiểm y tế đạt 100% chỉ tiêu được giao. Kiện toàn 29/29 bản có cộng tác viên dân số, đạt 100%, các cộng tác viên dân số hoạt động thường xuyên. Thực hiện tốt công tác phòng, chống các loại dịch bệnh, nhất là công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19

(4) Công tác an sinh xã hội

Các chế độ chính sách đối với các đối tượng hưởng chính sách xã hội được thực hiện đúng, đủ, kịp thời, công tác bảo trợ xã hội được quan tâm. Chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết của Hội đồng Nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ cho các hộ nghèo. Các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn” được triển khai sâu rộng. Tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực hưởng ứng, tham gia các phong trào tương thân, tương ái, giúp đỡ, hỗ trợ những người có hoàn cảnh khó khăn. Triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình xóa nhà tạm: trong nhiệm kỳ, đã hỗ trợ 115 hộ xóa nhà tạm (*xã Nậm Ty 85 nhà, xã Chiềng Phung 30 nhà*). Tính từ năm 2021-2024, tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều của hai xã trung bình giảm 3,5%/năm.

Đảng ủy đã lãnh đạo UBND xã chỉ đạo Ban chỉ huy PCCTT&TKCN xã giúp đỡ và khắc phục hậu quả sau thiên tai do ảnh hưởng của cơn bão số 2 và số 3 gây ra; tổng giá trị thiệt hại: khoảng 9.595.000.000 đồng; lãnh đạo UBND xã rà soát các hộ bị thiệt hại, kêu gọi các tổ chức, các mạnh thường quân hỗ trợ nhân dân khắc phục sau bão lũ; gồm 20 tổ chức hỗ trợ 188 hộ dân (*số tiền mặt 576.200.000đ và 322 suất nhu yếu phẩm*); gây thiệt hại về kinh tế, hoa màu và tài sản của nhân dân; không có thiệt hại về người.

1.3. Về quốc phòng, an ninh

(1) Quốc phòng quân sự địa phương

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt triển khai thực hiện nghiêm các chỉ thị, nghị quyết của các cấp về nhiệm vụ công tác quốc phòng, quân sự địa phương. Đề ra các chủ trương, giải pháp kịp thời, sát thực tế.

Công tác xây dựng lực lượng dân quân được quan tâm tổng quân số biên chế là 201 đồng chí (*đảng viên trong lực lượng dân quân đạt 25 %*), tỷ lệ dân quân so với dân số 1,2%; công tác xây dựng và tổ chức huấn luyện hàng năm đạt khá trở lên; lực lượng dân quân xã đủ khả năng cơ động, sẵn sàng chiến đấu cao, làm tốt công tác dân vận và giải quyết kịp thời mọi tình huống xảy ra; các chế độ chính sách được đảm bảo theo quy định. Trong nhiệm kỳ đã lãnh đạo tổ chức thành công 01 cuộc diễn tập (*diễn tập chiến đấu trong khu vực phòng thủ năm 2023 đạt loại giỏi*).

Trong nhiệm kỳ đã phối hợp mở được mở 05 lớp giáo dục quốc phòng đối tượng 4 cho 206 học viên (*xã Nậm Ty mở 3 lớp cho 106 học viên; xã Chiềng Phung mở 02 lớp cho 80 học viên*); thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, làm tốt công tác tuyển quân, huấn luyện dân quân tự vệ, trong nhiệm kỳ đã tuyển chọn và gọi 82 thanh niên lên đường nhập ngũ đạt từ 100% chỉ tiêu cấp trên giao (*xã Nậm Ty 44 thanh niên, xã Chiềng Phung 38 thanh niên*).

(2) An ninh

Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chương trình quốc gia về phòng chống tội phạm; tăng cường công tác lãnh đạo nắm vững tình hình an ninh, an ninh nông thôn, an ninh kinh tế, an ninh văn hóa tư tưởng; thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ Đảng, chính quyền và hệ thống chính trị, trong đó trọng tâm là địa bàn các bản vùng cao, địa bàn trọng điểm, phức tạp về an

ninh trật tự. Chủ động đấu tranh, phòng ngừa, ngăn chặn, trấn áp các loại tội phạm, nhất là tội phạm hình sự, tội phạm ma túy (tổng số vụ việc về ANTT) trên địa bàn trong giai đoạn là 102 vụ (*xã Nậm Ty 69 vụ, xã Chiềng Phung 33 vụ*) đảm bảo giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nhất là trong các sự kiện chính trị, xã hội, văn hóa quan trọng của đất nước, của địa phương. Thành lập lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở (*29/29 bản*), góp phần bảo vệ an ninh, trật tự và xây dựng Phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” ở cơ sở.

1.4. Về công tác xây dựng Đảng và củng cố hệ thống chính trị

(1) Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức

Công tác xây dựng Đảng về chính trị được Ban Chấp hành Đảng bộ xã quan tâm, chú trọng. Việc cụ thể hóa chỉ thị, nghị quyết của Đảng phù hợp với thực tiễn của địa phương, được Nhân dân đồng tình ủng hộ, tích cực thực hiện.

Quan tâm đổi mới nội dung, phương thức thực hiện công tác tư tưởng gắn với bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên, trong nhiệm kỳ đã cử 29 đồng chí đi đào tạo Trung cấp lý luận chính trị (*xã Nậm Ty 14 đồng chí, xã Chiềng Phung 15 đồng chí*); 46 đồng chí đào tạo Sơ cấp lý luận chính trị (*xã Nậm Ty 18 đồng chí, xã Chiềng Phung 28 đồng chí*), 254 lượt cán bộ, đảng viên tham gia các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị và nghiệp vụ (*xã Nậm Ty 121 đồng chí, xã Chiềng Phung 133 đồng chí*). Việc học tập, tuyên truyền chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước phù hợp từng nhóm đối tượng theo hướng thực chất, hiệu quả. Kịp thời nắm bắt tình hình diễn biến tư tưởng, tâm trạng trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Đảng ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới nội dung, phương thức thực hiện công tác tư tưởng, bảo đảm tính đảng, tính khoa học, tính chiến đấu, tính thực tiễn, kịp thời, hiệu quả gắn với công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Việc học tập, tuyên truyền chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước phù hợp từng nhóm đối tượng theo hướng thực chất, thiết thực, hiệu quả.

(2) Công tác xây dựng Đảng về tổ chức, cán bộ

Tập trung rà soát, kiện toàn nhân sự các chi bộ trực thuộc, các tổ chức đoàn thể, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy; trong nhiệm kỳ đã thành lập 02 chi bộ quân sự xã (*xã Nậm Ty và Chiềng Phung*); đề nghị Huyện ủy kiện toàn, bổ sung 02 UV BCH Đảng bộ xã (Nậm Ty, Chiềng Phung); bổ sung các chức danh theo quy định (*bổ sung chức danh Chủ tịch HĐND, UBND nhiệm kỳ 2021-2026*), báo cáo cấp thẩm quyền phê duyệt, trong nhiệm kỳ Đảng bộ xã đã thực hiện chủ trương Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã không phải là người địa phương. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quy trình sắp xếp, sáp nhập bản theo Nghị quyết của HĐND tỉnh; quy trình sắp xếp, sáp nhập được thực hiện dân chủ, công khai; sau sắp xếp, sáp nhập 29/29 chi bộ bản thực hiện bí thư chi bộ đồng thời là trưởng bản; chỉ đạo hoàn thành việc sáp nhập các bản trên địa bàn xã (*xã Nậm Ty còn 19 bản, giảm 6 bản xã Chiềng Phung còn 10 bản, giảm 04 bản so với trước khi sáp nhập bản*). Trong nhiệm kỳ đã kết nạp được 234 đảng viên mới (*xã Nậm Ty 153 đảng viên, xã Chiềng Phung 81 đảng viên*).

Hoàn thành việc sắp xếp, sáp nhập xã Nậm Ty và xã Chiềng Phung thành xã Nậm Ty theo Nghị quyết 1681/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Sơn La năm 2025.

Công tác quản lý đánh giá chất lượng đảng viên hàng năm được thực hiện nghiêm túc theo các văn bản chỉ đạo của cấp trên. Công tác quy hoạch cán bộ thực hiện theo hướng dẫn, đảm bảo dân chủ, công khai, đúng nguyên tắc. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được quan tâm, tạo điều kiện, đề xuất với cấp có thẩm quyền cho cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ lý luận và chuyên môn nghiệp vụ.

(3) Công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực, cải cách tư pháp

Thực hiện Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; các văn bản quy định về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng. Hàng năm Đảng ủy hai xã đã chỉ đạo cán bộ lãnh đạo, quản lý và người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập cá nhân (*06 đồng chí cho sau chức danh thuộc đối tượng kê khai tài sản*) có tinh thần, trách nhiệm, thẳng thắn, trung thực đối với việc kê khai tài sản của cá nhân; các nội dung kê khai cơ bản đảm bảo tính đầy đủ và trung thực của người phải kê khai.

Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Chỉ đạo HĐND, UBND hai xã, tổ chức 176 lượt tiếp công dân với 176 công dân; tiếp nhận, xử lý và giải quyết 16 đơn, 16 vụ việc, góp phần đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân với Đảng, Nhà nước và chính quyền.

(4) Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng

Đảng ủy đã ban hành chương trình kiểm tra, giám sát của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy toàn khóa và hàng năm bảo đảm phù hợp với chỉ đạo của cấp ủy cấp trên và nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ xã. Chỉ đạo UBKT Đảng ủy ban hành quyết định, kế hoạch về kiểm tra, giám sát đối với đảng viên và các chi bộ trực thuộc theo chương trình đề ra.

Trong nhiệm kỳ, đã tổ chức kiểm tra đối với: 25 tổ chức đảng, 25 đảng viên (*Nậm Ty: 16 tổ chức đảng, 15 đảng viên; Chiềng Phung: 09 tổ chức đảng, 10 đảng viên*); giám sát 19 tổ chức đảng, 17 đảng viên (*Nậm Ty: 07 tổ chức đảng; Chiềng Phung: 12 tổ chức đảng, 17 đảng viên*). Đã xử lý kỷ luật đối với 12 đảng viên (*Nậm Ty 04 đảng viên, Chiềng Phung 08 đảng viên*); kỷ luật bằng hình thức: khai trừ 02 đảng viên, cảnh cáo 01 đảng viên, khiển trách 09 đảng viên. Công tác kiểm tra, giám sát góp phần phòng ngừa tổ chức đảng, đảng viên vi phạm, giúp cán bộ, đảng viên nâng cao ý thức trách nhiệm trong công tác, chú trọng rèn luyện đạo đức, lối sống, góp phần giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật của Đảng.

Công tác khen thưởng của Đảng bộ xã tiếp tục được thực hiện có hiệu quả, bảo đảm đúng đối tượng, thiết thực, tiết kiệm; kịp thời động viên tinh thần và phát huy năng lực làm việc của cán bộ, công chức.

(5) Công tác dân vận, thực hiện dân chủ ở cơ sở; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội

Công tác dân vận được Đảng ủy, chính quyền xã lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, phát huy hiệu quả tích cực trong thực tiễn. Vận động nhân dân thực hiện có hiệu quả công tác đấu tranh phòng chống ma túy, đồng thời tuyên truyền vận động nhân dân phát triển kinh tế, ổn định đời sống, không tranh chấp đất đai, truyền và học đạo trái phép; động viên nhân dân tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch vững mạnh. Triển khai có hiệu quả mô hình công tác “*Dân vận khéo*”; Công tác dân vận đã góp phần tích cực vào xử lý có hiệu quả các bức xúc xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã.

Việc thực hiện dân chủ ở cơ sở được đẩy mạnh, nhất là công khai, minh bạch các chủ trương, chính sách liên quan đến Nhân dân; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân qua tham gia góp ý, giám sát, phản biện xã hội. Quy chế dân chủ được triển khai đồng bộ, góp phần xây dựng mối quan hệ chặt chẽ giữa cấp ủy, chính quyền và Nhân dân.

Lãnh đạo Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN xã đã quán triệt, triển khai thực hiện tốt các văn bản của huyện, xã về thực hiện cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*” thực hiện Chương trình phối hợp số 01/CTrPH-MTTQ-ĐTN- LĐLĐ - HLHPN - HND - HCCB ngày 10 tháng 02 năm 2022 về việc triển khai thực hiện Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*” với trọng tâm là bảo vệ môi trường, xây dựng cảnh quan môi trường sáng, xanh, sạch, đẹp trên địa bàn xã. Chỉ đạo Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã chủ trì phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội xã tổ chức Hội nghị tuyên truyền Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”.

Khối đại đoàn kết các dân tộc được củng cố vững chắc, mối quan hệ giữa các dân tộc đoàn kết, gắn bó, hỗ trợ nhau trong phát triển kinh tế – xã hội, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Các chương trình, chính sách dân tộc được thực hiện đúng đối tượng, đạt hiệu quả thiết thực.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị – xã hội xã đổi mới phương thức hoạt động, phát huy vai trò tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tham gia giám sát, phản biện xã hội, xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh. Các phong trào thi đua yêu nước và cuộc vận động được triển khai sâu rộng, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân.

(6) Công tác cải cách hành chính trong Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

Thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, trong tổ chức và hoạt động của Đảng. Quá trình chỉ đạo từng bước giảm bớt những cuộc họp, tập trung chỉ đạo bằng chương trình, kế hoạch; đồng thời thường xuyên sâu sát cơ sở, giải quyết công

việc đúng thẩm quyền, hướng vào những vấn đề trọng tâm; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, hạn chế sử dụng văn bản giấy; tích hợp những báo cáo, công văn có nội dung tương đồng để hạn chế số lượng văn bản ban hành... Tiếp tục chỉ đạo, thực hiện tốt Đề án cải cách hành chính, nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ ứng xử, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức.

(7) Công tác xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh

Công tác cải cách hành chính được chú trọng, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và tổ chức; việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và giải quyết công việc được đẩy mạnh, đồng thời rà soát, điều chỉnh các quy trình, quy chế làm việc, góp phần tăng cường tính công khai, minh bạch.

Hoạt động của chính quyền có chuyển biến tích cực; bộ máy hành chính tiếp tục được đổi mới. Hội đồng nhân dân xã thực hiện tốt quy chế hoạt động, tổ chức các phiên họp, kỳ họp theo luật định; ban hành Nghị quyết phù hợp với thực tiễn cơ sở, tập trung giám sát các chương trình mục tiêu quốc gia, chính sách dân tộc đối với các bản đặc biệt khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số... Chất lượng các cuộc giám sát, hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn của HĐND các cấp được nâng lên. Duy trì nghiêm túc chế độ tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, đơn đốc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri trước và sau của kỳ họp HĐND xã.

Hội đồng nhân dân xã đã phát huy tốt vai trò giám sát, tập trung vào các lĩnh vực liên quan đến đời sống Nhân dân như đất đai, xây dựng cơ bản, ngân sách và chính sách an sinh xã hội. Các cuộc giám sát chuyên đề được tổ chức đúng quy định, có trọng tâm, trọng điểm, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; Ủy ban nhân dân xã giải quyết dứt điểm một số tồn đọng, đặc biệt trong lĩnh vực đất đai, giải phóng mặt bằng, tranh chấp khiếu kiện, bảo đảm quyền lợi chính đáng của Nhân dân, tạo sự đồng thuận và nâng cao sự hài lòng của người dân đối với chính quyền.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2020-2025

2.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội XXI, nhiệm kỳ 2020-2025 của Đảng bộ xã Nậm Ty. Có 05/18 chỉ tiêu vượt, 11/18 chỉ tiêu đạt và 02/18 chỉ tiêu không đạt (phụ lục số 1 kèm theo)

2.2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Chiềng Phung lần thứ XXV, nhiệm kỳ 2020-2025. Có 05/21 chỉ tiêu vượt, 11/21 chỉ tiêu đạt và 05/21 chỉ tiêu không đạt (phụ lục số 2 kèm theo)

II- ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Đánh giá tổng quát

Trong nhiệm kỳ 2020-2025, trong điều kiện có nhiều khó khăn, thách thức, song Đảng bộ, chính quyền, Nhân dân các dân tộc 2 xã Nậm Ty và Chiềng Phung trước khi sáp nhập đã khắc phục mọi khó khăn, nỗ lực vượt khó vươn lên, giành được nhiều thành tựu quan trọng, toàn diện trên các lĩnh vực.

Kinh tế tiếp tục duy trì phát triển với tốc độ khá; cơ cấu kinh tế đã có sự chuyển dịch theo hướng giảm dần khu vực nông lâm nghiệp, tăng tỷ trọng kinh tế công nghiệp xây dựng và dịch vụ. Thu ngân sách vượt chỉ tiêu Đại hội, phát huy tốt nội lực, khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực từ bên ngoài; kết cấu hạ tầng phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội được tăng cường đầu tư, tạo tiền đề quan trọng cho sự phát triển của các năm tiếp theo.

Lĩnh vực văn hoá - xã hội đạt kết quả tích cực; công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực y tế, giáo dục được quan tâm; các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững được triển khai đồng bộ; thực hiện tốt công tác khắc phục thiệt hại, ổn định sản xuất cho Nhân dân tại các bản bị thiên tai. Tăng cường công tác cải cách hành chính.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được còn một hạn chế, đó là: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo có lúc, có việc chưa quyết liệt; việc triển khai nhiệm vụ chưa chủ động, còn 3/18 chỉ tiêu chưa đạt mục tiêu Đại hội, nhiệm kỳ 2020-2025 đề ra. Kinh tế phát triển khá nhưng chưa bền vững; kết cấu hạ tầng còn yếu kém; đời sống của một bộ phận nhân dân còn gặp nhiều khó khăn; tình hình an ninh chính trị trên địa bàn còn tiềm ẩn những yếu tố gây ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

2. Hạn chế, khuyết điểm

(1). Kinh tế địa phương phát triển nhưng chưa bền vững, đời sống một bộ phận Nhân dân, đặc biệt ở vùng sâu, vùng cao và đồng bào dân tộc thiểu số còn khó khăn. Thu ngân sách chưa ổn định, có biến động lớn, chưa tạo được nguồn lực mạnh mẽ cho phát triển lâu dài. Công tác quản lý, sử dụng đất đai còn hạn chế, quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất chưa đồng bộ, dẫn đến lãng phí tài nguyên và phát sinh khiếu kiện. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế chậm, khu vực nông nghiệp vẫn chiếm tỷ trọng lớn, chưa hình thành các mô hình sản xuất hàng hóa đa ngành, quy mô nhỏ lẻ, phân tán. Ứng dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất còn hạn chế, công tác chuyển giao công nghệ chưa được chú trọng, ảnh hưởng đến năng suất và chất lượng sản phẩm.

(2). Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện dân chủ ở cơ sở ở một số nơi chưa phát huy hết vai trò Nhân dân trong quản lý xã hội, ảnh hưởng đến sự đồng thuận và khối đoàn kết. Một số phong trào, cuộc vận động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị – xã hội chưa hiệu quả, sức lan tỏa hạn chế. Phương thức tuyên truyền, vận động Nhân dân chưa đổi mới kịp thời, chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn, hiệu quả chưa cao.

(3). Cơ sở hạ tầng được quan tâm đầu tư nhưng chưa đáp ứng nhu cầu phát triển, nhiều công trình phúc lợi, dân sinh còn thiếu hoặc chưa đồng bộ, ảnh hưởng đến đời sống Nhân dân. Tình trạng vi phạm quy hoạch và trật tự hành lang an toàn

giao thông vẫn còn xảy ra. Vi phạm Luật Lâm nghiệp, lạm dụng thuốc bảo vệ thực vật vẫn xảy ra, ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường và chưa được xử lý dứt điểm.

(4). Công tác lãnh đạo, chỉ đạo có lúc, có việc chưa quyết liệt; việc triển khai nhiệm vụ chưa chủ động... một số chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2020-2025 không đạt chỉ tiêu Nghị quyết đại hội.

(5). Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội vẫn còn tiềm ẩn những yếu tố có thể gây mất ổn định. Công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy hiệu quả chưa cao, vẫn còn phát sinh người nghiện ma túy mới.

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân của kết quả

Về khách quan: Đảng bộ 02 xã luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo và giúp đỡ có hiệu quả của của Huyện ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ Việt Nam huyện, các cơ quan, đơn vị huyện. Là xã có tiềm năng, lợi thế về đất đai, khí hậu và nguồn nhân lực. Nhân dân các dân tộc đoàn kết, cần cù, sáng tạo trong công tác và lao động, sản xuất. Kinh tế - xã hội của xã phát triển mạnh, chính trị - xã hội ổn định, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được cải thiện đã tạo cho xã có thế và lực mới.

Về chủ quan: Cấp ủy, chính quyền từ xã đến bản đã kịp thời quán triệt, triển khai, cụ thể hoá, vận dụng sáng tạo có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh, của Huyện vào điều kiện thực tế của địa phương. Đội ngũ cán bộ được quan tâm đào tạo, có bước phát triển và trưởng thành, luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Đẩy mạnh dân chủ, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; thường xuyên giữ mối liên hệ gần bó mật thiết giữa cấp ủy, chính quyền với Nhân dân.

3.2. Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm

- Nguyên nhân khách quan

Nậm Ty và Chiềng Phung trước khi sáp nhập là xã khó khăn của huyện Sông Mã, địa bàn rộng, chia cắt, giao thông đi lại ở một số bản còn khó khăn trong mùa mưa lũ; kinh tế phát triển nhưng chưa bền vững; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn nhân tố gây mất ổn định, cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Một số ít quần chúng trong diện cảm tình Đảng chưa xác định được mục tiêu, động cơ phấn đấu.

- Nguyên nhân chủ quan

Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số ít chi bộ chưa đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ; công tác lãnh đạo, chỉ đạo của chi bộ, Ban quản lý bản còn thiếu kiên quyết; việc quán triệt, triển khai các Nghị quyết, Chỉ thị có nơi, có lúc chưa kịp thời.

Công tác chỉ đạo, điều hành của UBND xã chưa thật sự quyết liệt; tính chủ động phối hợp, đề xuất các biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, công tác tham mưu có lúc, có nơi chưa kịp thời và thiếu đồng bộ.

Địa bàn xã rộng, giáp danh với nhiều xã (*thuộc huyện Thuận Châu, Mai Sơn*), các tụ điểm và ổ nhóm buôn bán ma túy vẫn còn tồn tại ở nhiều nơi tại các xã và huyện lân cận, công tác quản lý gặp nhiều khó khăn dẫn đến người tái nghiện tăng.

Một số ít đảng viên chưa nhận thức đầy đủ về vai trò, trách nhiệm, ngại phần đầu, có trường hợp thiếu tu dưỡng, rèn luyện; còn có tư tưởng trông chờ, ỷ lại, thiếu năng động, sáng tạo trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

III. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Một là: Thường xuyên quan tâm quán triệt sâu sắc và thực hiện nghiêm túc quan điểm “Dân là gốc”; tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, thực hiện có hiệu quả phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”; đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái “Tự diễn biến”, “Tự chuyển hóa” trong nội bộ; củng cố, tăng cường niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

Hai là: Huy động tối đa nội lực, phát huy lợi thế, tăng cường đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng; đẩy mạnh sản xuất hàng hoá, nâng cao đời sống Nhân dân. Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất; phát triển kinh tế đi đôi thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội.

Ba là: Coi trọng công tác kiểm tra, giám sát; chủ động đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí và giải quyết đơn ngay từ cơ sở. Nắm bắt kịp thời tư tưởng của cán bộ, đảng viên và quần chúng Nhân dân.

Bốn là: Người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị phải thật sự gương mẫu trong đạo đức, lối sống, trong thực hiện nhiệm vụ được giao; đổi mới tác phong, lề lối làm việc để làm gương cho cán bộ, đảng viên học tập noi theo; nghiêm túc thực hiện kiểm điểm tự phê bình, phê bình và phải xây dựng kế hoạch có biện pháp cụ thể khắc phục, sửa chữa những khuyết điểm, hạn chế một cách nghiêm túc, cầu thị và đoàn kết thống nhất nội bộ.

Phần thứ ba

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU CỦA ĐẢNG BỘ XÃ

NHIỆM KỲ 2025 - 2030

I- DỰ BÁO TÌNH HÌNH

1- Thuận lợi

Những năm tới, với sự phát triển của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế chủ đạo, mang tính sống còn của cả các quốc gia trên thế giới. Đảng và Nhà nước sẽ có nhiều chủ trương, cơ chế, chính sách có tính đột phá nhằm đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới - Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Kinh tế của tỉnh có những bước phát triển quan trọng, vị thế trong tiểu vùng Tây Bắc, khu vực Trung du và miền núi Bắc Bộ không ngừng được nâng cao, cơ cấu lại kinh tế của tỉnh tiếp tục được chuyển dịch theo hướng tích cực.

Là xã khó khăn của tỉnh dự báo trong thời gian tới xã Nậm Ty tiếp tục nhận được sự quan tâm đầu tư, hỗ trợ nguồn lực từ tỉnh, Trung ương. Kinh tế tiếp tục phát triển, cơ cấu chuyển dịch theo hướng tích cực; kết cấu hạ tầng từng bước được

đầu tư xây dựng. Giáo dục và đào tạo, văn hoá - xã hội dự báo có nhiều tiến bộ; đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân không ngừng được cải thiện; các chính sách an sinh xã hội, xoá đói giảm nghèo được triển khai kịp thời. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được tăng cường.

2- Khó khăn

Tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, những vấn đề toàn cầu về an ninh phi truyền thống, xung đột giữa các quốc gia, dân tộc tiếp tục diễn biến khó lường; các thế lực thù địch phản động, cơ hội chính trị không từ bỏ âm mưu chống phá Đảng, Nhà nước, với thủ đoạn "*Diễn biến hòa bình*". Biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh tiếp tục diễn biến bất thường. Nguồn thu ngân sách trên địa bàn không ổn định, vốn đầu tư toàn xã hội còn hạn hẹp. Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo còn khá cao; việc áp dụng khoa học - kỹ thuật, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi tạo ra sản phẩm, hàng hóa chất lượng chưa cao; thiếu Doanh nghiệp, Hợp tác xã liên kết bao tiêu sản phẩm nông nghiệp mang tính bền vững. Công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tuy ổn định, kiểm soát nhưng vẫn còn tiềm ẩn những yếu tố tiềm ẩn có thể gây ảnh hưởng đến an ninh xã hội, an ninh nông thôn. Điều đó sẽ tác động không nhỏ đến sự phát triển kinh tế - xã hội của xã.

II- MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

1- Mục tiêu tổng quát

Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị xã trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu toàn Đảng bộ; tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng và Nhân dân, củng cố và nâng cao niềm tin của Nhân dân đối với Đảng; phát huy dân chủ và sức mạnh đoàn kết các dân tộc; đẩy mạnh đổi mới, sáng tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; phát huy nội lực, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn hỗ trợ của nhà nước và các nguồn lực khác thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội, xây dựng nông thôn mới, bảo vệ tài nguyên, môi trường; giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá truyền thống các dân tộc; giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo quốc phòng, an ninh; sớm đưa xã Nậm Ty từng bước thoát nghèo

2. Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030 (gồm 21 chỉ tiêu)

2.1. Về kinh tế (05 chỉ tiêu)

(1) Tốc độ tăng tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn xã 7-8%.

(2) Diện tích trồng lúa chiêm xuân 160 ha, lúa mùa 275 ha, lúa nương 255 ha; ngô 220 ha; sắn 1.105 ha; cây cà phê 1000 ha; cây nhãn 351 ha; xoài 144 ha; trồng cỏ chăn nuôi 30 ha. diện tích cây ăn quả đạt 758,91 ha, trong đó trồng mới 20 ha; phát triển gia súc 29.068 con, gia cầm các loại 152.657 con.

(3) Tỷ lệ lao động lao động qua đào tạo đạt 60%, số người được tuyên truyền đi xuất khẩu lao động trên 1000 người.

(4) . Nâng tỷ lệ che phủ của rừng đạt 48%.

(5) Thành lập mới từ 02 hợp tác xã trở lên, phát triển từ 02 doanh nghiệp trên địa bàn.

3.2. Về văn hoá - xã hội, môi trường (11 chỉ tiêu)

(1) duy trì 100% Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia mức độ I. Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia mức độ II đạt 40%.

(2) Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều bình quân giảm từ 3-5%/năm

(3) Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 100%; tỷ lệ lao động tham gia Bảo hiểm xã hội tự nguyện đạt 2% trở lên.

(4) Phần đầu xã đạt 15/19 bộ tiêu chí nông thôn mới. (*Phần đầu thêm 3 tiêu chí: Tiêu chí số 6 cơ sở vật chất về văn hoá; Tiêu chí số 17 về môi trường- an toàn thực phẩm; Tiêu chí số 15 về y tế.*)

(5) Đến năm 2030, 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết được số hóa.

(6) Đến năm 2030, 75% trở lên dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.

(7) Đảm bảo 02 % tổng thu ngân sách trên địa bàn phục vụ cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

(8) Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt trên 80 %.

(9) Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch 75%

(10) Tỷ lệ nhà văn hóa bản đạt chuẩn theo quy định từ 70% trở lên. Gia đình văn hóa đạt 70% trở lên.

(11) Tỷ lệ khu dân cư, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền hoặc được ủy quyền Giữ vững 100% an toàn về an ninh trật tự; 90% bản đạt tiêu chuẩn "*An toàn về an ninh, trật tự*". Phần đầu chuyển hóa địa bàn phức tạp trọng điểm về an ninh trật tự, xây dựng bản không về ma túy đạt 90% trở lên

3.4. Về công tác xây dựng đảng và hệ thống chính trị cơ sở (05 chỉ tiêu)

(1) Về Chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên: Hằng năm, có từ 90% trở lên tổ chức cơ sở đảng và từ 90% trở lên đảng viên được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ. Trong đó, có 20% tổ chức cơ sở đảng và đảng viên được đánh giá, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. 100% chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã duy trì sinh hoạt định kỳ theo quy định, đảm bảo nội dung thiết thực, tính lãnh đạo, tính giáo dục và tính chiến đấu.

(2) Kết nạp đảng viên mới từ 80 đảng viên trở lên, trong đó lực lượng dân quân tự vệ đạt 26% trở lên.

(3) 100% số chi bộ bản có chi ủy. 100% bí thư chi bộ, trưởng bản và trưởng ban công tác Mặt trận ở các bản được tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về công tác Đảng, chính quyền, dân vận, và Mặt trận.

(4) 100% các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã (*Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh*) hàng năm được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

(5) 100% cán bộ, công chức, viên chức cấp xã được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên hàng năm. Đến năm 2030, 100% cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản, làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.

III- NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ CÁC KHÂU ĐỘT PHÁ

1. Nhiệm vụ trọng tâm

Đầu tư cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng giáo dục, văn hóa, y tế và chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới, gắn với các chương trình giảm nghèo, chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tăng cường nguồn lực đầu tư, cải tạo, nâng cấp các tuyến đường giao thông nông thôn đảm bảo giao thương hàng hóa và dịch vụ cho nhân dân.

Tăng cường cải cách hành chính; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh chuyển đổi số phục vụ tốt phát triển kinh tế - xã hội. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về khai thác, sử dụng tài nguyên; ngăn chặn và xử lý nghiêm mọi hành vi vi phạm pháp luật về đất đai, bảo vệ tài nguyên và môi trường.

Phát triển văn hóa - xã hội, bảo tồn bản sắc dân tộc, nâng cao đời sống Nhân dân; thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, chăm lo người có công, người nghèo; đầu tư thiết chế văn hóa, nâng cao chất lượng dân số và chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân.

Phát triển nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, giải quyết việc làm; gắn đào tạo với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, chú trọng đào tạo nghề và phát triển kỹ năng cho lao động nông thôn, dân tộc thiểu số.

Phát triển hạ tầng và chuyển đổi số; tập trung đầu tư hạ tầng giao thông, điện, nước, hạ tầng số; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền số, thúc đẩy kinh tế số, xã hội số.

2. Các khâu đột phá

1. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; tập trung xây dựng chính quyền số thân thiện vì Nhân dân phục vụ.

2. Đẩy mạnh đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật theo hướng đồng bộ, trong đó tập trung đầu tư hoàn thiện dần kết cấu hạ tầng từ trung tâm xã đến bản

3. Phát triển nông, lâm nghiệp toàn diện, xanh và bền vững; áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm nông nghiệp.

IV- CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Phát triển kinh tế

1.1. Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, phát triển theo định hướng tăng trưởng xanh và bảo vệ môi trường

Chuyển đổi mạnh cơ cấu sản xuất nông nghiệp và kinh tế nông thôn theo hướng sản xuất hàng hoá gắn với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ, nâng cao hiệu quả giá trị sản xuất. Tập trung khai thác các lợi thế, nguồn lực tại địa phương tạo điều kiện cho thành lập các doanh nghiệp, hợp tác xã, các tổ chức, cá nhân đầu tư vào lĩnh vực dịch vụ nông nghiệp, công nghiệp chế biến.

1.2. Phát triển công nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và kinh tế nông thôn, góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập, xây dựng nông thôn mới theo hướng bền vững

Tăng cường quản lý, đẩy mạnh công tác trồng, chăm sóc, khoanh nuôi, phục hồi, cải tạo rừng; bố trí diện tích đất rừng và đất lâm nghiệp, đất nông nghiệp phù hợp để phát triển vùng trồng dược liệu, cây đa mục tiêu tập trung quy mô. Thực hiện tốt công tác giao khoán quản lý, bảo vệ và phát triển rừng gắn với tạo sinh kế, nâng cao thu nhập và làm giàu từ rừng cho người dân, cộng đồng dân cư; gắn việc quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

Triển khai có hiệu quả các chính sách khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển tiểu thủ công nghiệp, công nghiệp chế biến và các ngành nghề truyền thống trên địa bàn, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh gắn với bảo vệ môi trường.

1.3. Phát triển thương mại, dịch vụ và du lịch

Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi phát triển các loại hình kết cấu hạ tầng thương mại, hình thành hệ thống chợ tại trung tâm xã. Tăng cường liên kết, phát triển các điểm du lịch cộng đồng tại các bản có tiềm năng du lịch gắn với bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc.

1.4. Huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn lực cho đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội

Tập trung huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn, bố trí có trọng tâm, trọng điểm. Chủ động sắp xếp thứ tự ưu tiên các chương trình, nhiệm vụ, dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện.

1.5. Nâng cao hiệu quả quản lý tài chính, ngân sách và hoạt động tín dụng

Tăng cường các biện pháp quản lý thu ngân sách; thực hiện có hiệu quả các giải pháp tiết kiệm chi, quản lý chi ngân sách đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, chủ động bố trí ngân sách đáp ứng kịp thời nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội và các nhiệm vụ phát sinh.

Triệt để tiết kiệm trong chi ngân sách, mua sắm tài sản và sử dụng hiệu quả tài sản công, đẩy mạnh công tác huy động vốn tháo gỡ khó khăn trong việc tiếp cận vốn phục vụ sản xuất, kinh doanh của người dân và doanh nghiệp. Tăng cường hiệu quả, hiệu lực công tác thanh tra, giám sát hoạt động của tổ chức tín dụng; đẩy mạnh

xử lý nợ xấu, nâng cao chất lượng tín dụng, ngăn ngừa, hạn chế tối đa nợ xấu mới phát sinh; tiếp tục triển khai các giải pháp hạn chế, ngăn chặn “tín dụng đen”.

1.6. Tiếp tục khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển

Khuyến khích phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể, kinh tế hộ gia đình; tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế phát triển bình đẳng, đúng pháp luật; đổi mới mô hình tổ chức sản xuất, thúc đẩy các hình thức liên kết kinh tế phù hợp với điều kiện thực tiễn từng vùng.

1.7. Phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo

Tập trung vào số hóa dữ liệu dân cư, dữ liệu chuyên ngành; ứng dụng, dịch vụ mới theo hướng dùng chung hạ tầng số, nền tảng số đảm bảo khả năng sử dụng dữ liệu số và các công cụ phân tích thông minh phục vụ người dân và doanh nghiệp.

2. Phát triển văn hóa, xã hội và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân

2.1. Văn hoá, thể thao, du lịch, thông tin

Tiếp tục phát triển các lĩnh vực văn hóa, thể dục, thể thao gắn kết chặt chẽ, đồng bộ với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, nếp sống văn hóa, văn minh trong Nhân dân; không ngừng nâng cao chất lượng đời sống văn hóa tinh thần cho Nhân dân. Đẩy mạnh Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

2.2. Y tế

Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của trạm y tế, phân đầu mọi người dân đều được quản lý, chăm sóc sức khỏe; nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và tinh thần thái độ phục vụ tốt; đẩy mạnh việc triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử của người dân. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để phát triển dân số bền vững, kiểm soát tốc độ tăng dân số, hạn chế mất cân bằng giới tính khi sinh, nâng cao chất lượng dân số. Tập trung nguồn lực đầu tư để nâng cao chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe, đặc biệt là y tế cơ sở.

2.3. Giáo dục, lao động

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng giáo dục đạo đức, kỹ năng sống và truyền thống văn hóa; duy trì phổ cập và đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại. Đẩy mạnh phong trào khuyến học, khuyến tài; phát triển nguồn nhân lực gắn với chuyển đổi nông nghiệp hiện đại và xây dựng nông thôn mới. Tăng cường đào tạo nghề, khuyến khích xuất khẩu lao động; hỗ trợ thanh niên, phụ nữ, người dân tộc thiểu số học nghề, khởi nghiệp, phát triển kinh tế hộ gia đình.

2.4. An sinh xã hội

Thực hiện tốt chính sách đối với người có công và gia đình người có công với cách mạng; thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, nguồn vốn ngân hàng chính sách xã hội và sử dụng có hiệu quả các loại quỹ. Nhân rộng các mô hình tốt, các cách làm hiệu quả trong xoá đói giảm nghèo. Thực hiện tốt chính sách về bình đẳng giới và xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc và tiến

bộ. Giải quyết tốt vấn đề lao động, việc làm cho người lao động từng bước nâng cao chất lượng sống cho nhân dân.

3. Quản lý, khai thác, sử dụng nguồn lực đất đai, tài nguyên bảo đảm tiết kiệm, bền vững, hiệu quả cao nhất; tăng cường bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống và giảm nhẹ thiên tai

Quản lý, khai thác tài nguyên thiên nhiên tiết kiệm, hiệu quả, bảo đảm cân bằng giữa phát triển kinh tế và bảo vệ hệ sinh thái, an ninh quốc phòng. Tăng cường giáo dục và nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường; đẩy mạnh phân loại rác thải tại nguồn, tái chế và sử dụng năng lượng sạch. Hoàn thiện công cụ quản lý môi trường; nâng cao năng lực giám sát và xử lý các nguồn ô nhiễm, đặc biệt là chất thải rắn, rác thải nông thôn.

4. Tăng cường công tác quốc phòng, an ninh

4.1. Tăng cường bảo đảm quốc phòng - quân sự địa phương gắn với các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội

Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, xây dựng lực lượng vũ trang của xã vững mạnh về mọi mặt. Chủ động phòng ngừa, kiểm soát và ứng phó với các mối đe dọa về an ninh phi truyền thống, kiên quyết đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, chủ động nắm chắc tình hình, phát hiện và xử lý kịp thời, hiệu quả các tình huống xảy ra, không để bị động, bất ngờ.

4.2. Chú trọng bảo đảm công tác bảo vệ an ninh, trật tự, an ninh nội bộ; thực hiện tốt công tác phòng chống tội phạm, vi phạm pháp luật, tai nạn, tệ nạn xã hội

Bảo vệ vững chắc an ninh chính trị nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh văn hóa tư tưởng, an ninh thông tin truyền thông, an ninh mạng, các sự kiện chính trị, ngày lễ lớn, hội nghị. Khai thác hiệu quả ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và Đề án 06 của Chính phủ về “phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030”. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về thực hiện các giải pháp đảm bảo trật tự, an toàn giao thông, công tác phòng cháy, chữa cháy.

5. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả điều hành của chính quyền, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác cải cách hành chính

5.1. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp uỷ, chính quyền đối với công tác cải cách hành chính nhà nước

Đổi mới nội dung, phương pháp, lối làm việc, tác phong ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; nâng cao kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ, chất lượng công tác trong hoạt động của từng cơ quan, đơn vị. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc quán triệt và tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

5.2. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân; bảo đảm thực hiện tốt chức năng của Hội đồng nhân dân các cấp

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của HĐND. Chỉ đạo HĐND ban hành các quy chế, nội quy liên quan theo thẩm quyền. Tăng cường mối quan hệ, phối hợp giữa HĐND với UBND, UBMTTQ Việt Nam các cấp và các cơ quan, tổ chức hữu quan. Tăng cường công tác tuyên truyền, tập huấn đại biểu HĐND, nghiên cứu quy hoạch, dự nguồn cán bộ giới thiệu ứng cử đại biểu HĐND, nhằm nâng cao vai trò, trách nhiệm, năng lực hoạt động và bản lĩnh chính trị của từng đại biểu HĐND.

5.3. Nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân. Tập trung chỉ đạo điều hành, bám sát các nhiệm vụ trọng tâm, triển khai đồng bộ, có hiệu quả các lĩnh vực công tác

Nâng cao chất lượng hoạt động, duy trì và thực hiện có hiệu quả mô hình "Chính quyền thân thiện"; tập trung củng cố, hoàn thiện hạ tầng, trang thiết bị tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã, nâng cao chất lượng, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

5.4. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, xây dựng đội ngũ có phẩm chất, năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; bố trí, sử dụng cán bộ phù hợp với vị trí việc làm, đúng chuyên môn, sở trường. Tăng cường kỷ luật công vụ; kiên quyết xử lý cán bộ gây phiền hà, sách nhiễu Nhân dân và kịp thời biểu dương những tấm gương tận tụy, gắn bó với cơ sở.

6. Phát huy dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết các dân tộc; nâng cao vai trò và hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng

Lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội làm nòng cốt trong phát huy đầy đủ và có hiệu quả sức mạnh của khối liên minh giai cấp công nhân, nông dân và trí thức, xây dựng đại đoàn kết các dân tộc trong xã nhằm phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, đối ngoại, xây dựng Đảng và các tổ chức trong hệ thống chính trị. Thực hiện tốt chính sách dân tộc của Đảng, tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, không ngừng cải thiện, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

Tập trung củng cố, kiện toàn tổ chức, bộ máy và đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, hướng mạnh địa bàn dân cư. Đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, phát huy sức mạnh của đại đoàn kết các dân tộc

Tăng cường vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội các cấp và Nhân dân; phát hiện và phản ánh kịp thời những bất cập, sai phạm trong thi hành chính sách, pháp luật để xử lý kịp thời, hiệu quả

7. Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ; xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh

7.1. Tăng cường công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức

Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, lập trường, bản lĩnh chính trị, trí tuệ, tính chiến đấu của các tổ chức đảng và mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt. Thực hiện nghiêm các nguyên tắc, quy định, thực hành dân chủ gắn liền với tăng cường kỷ luật, kỷ cương của Đảng. Đổi mới, nâng cao chất lượng trong việc ban hành văn bản lãnh đạo của Đảng phù hợp với nhiệm vụ của địa phương.

Tăng cường đổi mới công tác giáo dục chính trị tư tưởng, trọng tâm là đổi mới nội dung và hình thức tuyên truyền chỉ thị, nghị quyết của Đảng, học tập Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

7.2. Xây dựng Đảng vững mạnh về tổ chức, cán bộ

Thực hiện tốt công tác cán bộ theo hướng dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, luân chuyển và đánh giá cán bộ đúng năng lực, sở trường; xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là người đứng đầu có phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

7.3. Tăng cường công tác nội chính, cải cách tư pháp và phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp công dân của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền. Rà soát, tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc, đơn thư phức tạp kéo dài, dư luận xã hội quan tâm. Tăng cường, chủ động đối thoại trực tiếp với công dân, hòa giải ở cơ sở; chỉ đạo làm tốt công tác phối hợp tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của người đứng đầu, công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra về công tác tiếp công dân và giải quyết đơn thư.

7.4. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát

Xây dựng và ban hành chương trình kiểm tra, giám sát toàn khoá nhiệm kỳ 2025 - 2030; tổ chức thực hiện đồng bộ, có hiệu quả kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng năm. Chỉ đạo, hướng dẫn các cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng trực thuộc và Ủy ban Kiểm tra các cấp xây dựng và ban hành chương trình kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ 2025 - 2030. Kịp thời kiểm tra đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo; xử lý các trường hợp vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên. Xây dựng và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra đảng có phẩm chất chính trị, có năng lực nghiệp vụ.

7.5. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng

Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên. Đổi mới phương thức lãnh đạo theo hướng rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm và hiệu quả; phát huy dân chủ trong sinh hoạt Đảng và đời sống xã hội. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác lãnh đạo, điều hành, quản lý; xây dựng hệ thống chính trị tinh gọn, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả.

Đại hội Đại biểu Đảng bộ xã Nậm Ty lần thứ I là Đại hội của đoàn kết, dân chủ, trí tuệ, đổi mới. Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc phát huy truyền thống đoàn kết, anh hùng, kế thừa thành tựu và kinh nghiệm sau gần 40 năm thực hiện công

cuộc đổi mới Đất nước; tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, tiếp tục xây dựng Đảng bộ huyện và hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh, phát huy dân chủ và sức mạnh đoàn kết các dân tộc; phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo vệ tài nguyên - môi trường; bảo đảm quốc phòng - an ninh./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy
- TT Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN xã;
- Các đ/c UVBCH Đảng bộ xã;
- Các tổ chức Đảng trực thuộc;
- Các cơ quan, đơn vị, trực thuộc trên địa bàn xã
- Đại biểu dự ĐH xã Nậm Ty lần thứ nhất;
- Lưu: Văn phòng Đảng ủy; hồ sơ Đại hội.

**T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ**

Bùi Quý Ba

**ĐẢNG BỘ TỈNH SƠN LA
ĐẢNG ỦY XÃ NẬM TY**

*

Biểu số 01

**BIỂU ĐÁNH GIÁ
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XÃ NẬM TY (CỦ)
NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

(Kèm theo Báo cáo số -BC/ĐU ngày 25 /7/2025 của Đảng ủy xã Nậm Ty)

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Chỉ tiêu NQ	TH được	So sánh TH/NQ	Ghi chú
1	Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Triệu đồng	430	546,6	Vượt	
2	Thành lập mới từ 4 hợp tác xã trở lên	HTX	2	0	Không đạt	
3	Thu nhập bình quân đầu người/năm	Triệu đồng	15	15	Đạt	
4	Diện tích cây ăn quả	Ha	485,5	758,91	Vượt	
	Phát triển gia súc	Con	9.500	18.223	Vượt	
5	Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng số lao động xã hội	%	65	65	Đạt	
6	Duy trì các đơn vị trường học đạt chuẩn quốc gia	Trường	3	3	Đạt	
7	Tỷ lệ trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vacxin	%	95	160	Vượt	
	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng dưới 15%	%	7	12,93	Đạt	
8	Giảm hộ nghèo bình quân 3%/năm trở lên	%	3	8	Vượt	

9	Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu “Gia đình văn hoá”	%	70	69	Không đạt	
	Bản đạt tiêu chuẩn bản văn hóa	%	50	26		
10	Tỷ lệ dân số tham gia Bảo hiểm y tế	%	98	100	Vượt	
	Tỷ lệ lao động tham gia Bảo hiểm xã hội tự nguyện	%	3	1	Không đạt	
11	Tỷ lệ người dân được sử dụng Internet 30% trở lên	%	30	45	Đạt	
12	100% cơ quan, đơn vị, trường học đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”	%	100	100	Đạt	
	65% bản đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”	%	65	65	Đạt	
13	Tỷ lệ dân số được sử dụng nước hợp vệ sinh	%	90	100	Vượt	
14	Rác thải sinh hoạt được thu gom	%	95	95	Đạt	
15	Tỷ lệ độ che phủ rừng ổn định	%	34,39	34,39	Đạt	
16	Đảng bộ xã, Chính quyền, MTTQ và các tổ chức CT - XH của xã được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	%	100	100	Đạt	
17	Trong nhiệm kỳ kết nạp đảng viên mới	Đảng viên	60	153	Vượt	
	Chi bộ có Ban Chi ủy	Chi bộ	17	22	Vượt	
	Chi bộ Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	%	100	100	Đạt	
	Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ	%	95	95	Đạt	
	Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	%	20	20	Đạt	
18	Bí thư chi bộ, Trưởng ban, Trưởng ban công tác Mặt trận bản được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	%	100	100	Đạt	

ĐẢNG BỘ TỈNH SƠN LA
ĐẢNG ỦY XÃ NẬM TY

*

Biểu số 02

BIỂU ĐÁNH GIÁ
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XÃ CHIỀNG PHUNG (CŨ)
NHIỆM KỲ 2020 - 2025

(Kèm theo Báo cáo số -BC/ĐU ngày 25 /7/2025 của Đảng ủy xã Nậm Ty)

ST T	Chỉ tiêu	ĐVT	Chỉ tiêu NQ	TH được	So sánh TH/NQ	Ghi chú
1	Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn giai đoạn 2021-2025	Triệu đồng	300	211	Không đạt	
2	Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng số lao động xã hội giảm còn	%	65	65	Đạt	
3	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng	20	20	Đạt	
4	Thành lập mới hợp tác xã.		2	0	Không đạt	
5	Diện tích cây ăn quả	Ha	505	317,5	Không đạt	
	Diện tích trồng mới	Ha	200	97		
6	Tổng đàn gia súc	Con	11.000	8.500	Không đạt	
	Tổng đàn gia cầm	Con	25.000	45.300	Vượt	
7	Tỷ lệ hộ nghèo giảm/ năm	%	3	10	Vượt	
8	Gia đình văn hóa	%	65	54,7	Không đạt	
9	Duy trì phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục THCS, phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ 5 tuổi	%	100	100	Đạt	
10	Duy trì trường mầm non Sơn Ca đạt chuẩn quốc gia mức độ I; xây dựng trường tiểu học và trường trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia	Trường	2	2	Đạt	

11	Duy trì trạm y tế xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	Y tế	01	01	Đạt	
12	Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ dưới 5	%	8	14,07	Vượt	
13	Tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin cho trẻ dưới 5 tuổi	%	100	100	Đạt	
14	Phấn đấu cơ quan, đơn vị, trường học, các bản đạt tiêu chuẩn " <i>An toàn về an ninh trật tự</i> "	%	100	100	Đạt	
15	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	100	100	Đạt	
16	Nâng độ che phủ rừng ổn định	%	60	57,31	Không đạt	
17	Duy trì tỷ lệ hộ được dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt	%	100	100	Đạt	
18	Kết nạp đảng viên mới; chú trọng phát triển đảng viên ở các chi bộ ít đảng viên	Đảng viên	50	81	Vượt	
19	Đảng viên trong lực lượng dân quân 22%	%	22	26	Vượt	
20	Đảng bộ, Chi bộ Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	%	100	87	Không đạt	
	Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ	%	80	85,3	Đạt	
	Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	%	20	13,9	Không đạt	
21	Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội hoàn thành tốt nhiệm vụ	%	100	Đạt	Đạt	
	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	%	20	Đạt	Đạt	